ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP	
Số: 119 / QĐ-ĐHKTCN	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng bổ sung cho sinh viên K53

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGD&ĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ vào quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ thông tư số 10/2016/TT-BDG ĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông báo số 210/TB-ĐHKTCN ngày 11/7/2017 của Hiệu trưởng nhà trường về việc Cấp học bổng cho sinh viên trường ĐH KT Công nghiệp Khóa K53.

Căn cứ các Công văn số 211, 212, 213, 214, 215/CV-ĐHKTCN ngày 11/7/2017 về việc cấp học bổng toàn phần cho sinh viên đại học thuộc 05 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Ông trưởng phòng CT HSSV và trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng toàn phần học kỳ 1 năm học 2017-2018 cho **22** sinh viên đạt 22 điểm trở lên và tuyển thẳng trúng tuyển vào trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp năm 2017(có danh sách kèm theo), cụ thể:

- **01** sinh viên chương trình tiên tiến x 1.800.000 đồng x 5 tháng = 9.000.000 đ
- **21** sinh viên khối ngành kỹ thuật x 850.000 đồng x 5 tháng = 89.250.000 đ

Tổng cộng: **98.250.000 đ**

Bằng chữ: Chín mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.

Điều 2. Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch – tài chính, phòng CT HSSV, phòng Đào tạo, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-Như điều 3;
-Lưu VT, CT HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Nguyễn Duy Cương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG TOÀN PHẦN
HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo QĐ số: 119 /QĐ-ĐHKTCN ngày 18 /12/2017)

Stt	SBD	MSSV	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng điểm
1	10008466	K175520114219	Hứa Xuân	Bằng	28/02/97	K53CDT.03	25,15
2	12008409	K175520103150	Nguyễn Phương	Nam	27/04/99	K53KC.01	25,1
3	12009795	K175520114205	Nguyễn Trung	Kiên	13/04/99	K53CDT.01	24,65
4	12007361	K175520201246	Dương Thanh	Thảo	15/11/99	K53DDT.03	24,6
5	12000685	K175520103152	Trần Quang	Hải	24/12/99	K53KC.01	24,25
6	26004181	K175520103184	Đinh Thị Ngọc	Anh	17/03/99	K53KC.03	24,2
7	27005222	K175905228018	Lê Anh	Đức	28/09/98	K53AP.I	23,85
8	14005218	K175520103195	Bùi Văn	Mạnh	05/01/99	K53KC.03	23,45
9	12003402	K175520114215	Bùi Văn	Tâm	29/03/99	K53CDT.03	23,1
10	12006370	K175520114206	Vũ Văn	Sỹ	07/03/99	K53CDT.01	23,05
11	16009627	K175510205110	Nguyễn Minh	Hải	01/06/99	K53CN-KTO.01	23
12	18012133	K175520207036	Nguyễn Thị	Phương	04/02/99	K53DTT.01	23
13	08001558	K175520201234	Vùi Văn	Ngoan	20/03/99	K53DDT.02	22,85
14	12011379	K175520114207	Ngô Minh	Dương	22/04/99	K53CDT.02	22,7
15	01032892	K175520114212	Phan Văn	Thành	23/10/98	K53CDT.03	22,65
16	26008901	K175510205127	Bùi Thùy	Linh	29/09/99	K53CN-KTO.02	22,5
17	12000119	K175520216250	Lương Thế	Vinh	10/08/99	K53DKT.02	22,15
18	21003431	K175520114211	Đặng Văn	Khang	06/09/99	K53CDT.02	22,1
19	18006939	K175520201245	Nguyễn Thị	Hồng	08/09/99	K53DDT.03	22,1
20	18009017	K175520216274	Nguyễn Thành	Trung	03/03/99	K53DKT.01	22,05
21	12005981	K175520103172	Đỗ Đình	Duy	29/11/99	K53KC.02	22
22	12006749	K175520114221	Hà Văn	Sơn	27/07/98	K53CDT.02	22

ấn định danh sách: 22 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG TOÀN PHẦN
HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2017-2018
(Kèm theo QĐ số: 119 /QĐ-ĐHKTCN ngày 18 /12/2017)

Stt	SBD	MSSV	Họ và	tên	Lớp	Mức HB	Số tháng	Số tiền
1	10008466	K175520114219	Hứa Xuân	Bằng	K53CDT.03	850.000	5	4.250.000
2	12008409	K175520103150	Nguyễn Phương	Nam	K53KC.01	850.000	5	4.250.000
3	12009795	K175520114205	Nguyễn Trung	Kiên	K53CDT.01	850.000	5	4.250.000
4	12007361	K175520201246	Dương Thanh	Thảo	K53DDT.03	850.000	5	4.250.000
5	12000685	K175520103152	Trần Quang	Hải	K53KC.01	850.000	5	4.250.000
6	26004181	K175520103184	Đinh Thị Ngọc	Anh	K53KC.03	850.000	5	4.250.000
7	27005222	K175905228018	Lê Anh	Đức	K53AP.I	1.800.000	5	9.000.000
8	14005218	K175520103195	Bùi Văn	Mạnh	K53KC.03	850.000	5	4.250.000
9	12003402	K175520114215	Bùi Văn	Tâm	K53CDT.03	850.000	5	4.250.000
10	12006370	K175520114206	Vũ Văn	Sỹ	K53CDT.01	850.000	5	4.250.000
11	16009627	K175510205110	Nguyễn Minh	Hải	K53CN-KTO.01	850.000	5	4.250.000
12	18012133	K175520207036	Nguyễn Thị	Phương	K53DTT.01	850.000	5	4.250.000
13	08001558	K175520201234	Vùi Văn	Ngoan	K53DDT.02	850.000	5	4.250.000
14	12011379	K175520114207	Ngô Minh	Dương	K53CDT.02	850.000	5	4.250.000
15	01032892	K175520114212	Phan Văn	Thành	K53CDT.03	850.000	5	4.250.000
16	26008901	K175510205127	Bùi Thùy	Linh	K53CN-KTO.02	850.000	5	4.250.000
17	12000119	K175520216250	Lương Thế	Vinh	K53DKT.02	850.000	5	4.250.000
18	21003431	K175520114211	Đặng Văn	Khang	K53CDT.02	850.000	5	4.250.000
19	18006939	K175520201245	Nguyễn Thị	Hồng	K53DDT.03	850.000	5	4.250.000
20	18009017	K175520216274	Nguyễn Thành	Trung	K53DKT.01	850.000	5	4.250.000
21	12005981	K175520103172	Đỗ Đình	Duy	K53KC.02	850.000	5	4.250.000
22	12006749	K175520114221	Hà Văn	Sơn	K53CDT.02	850.000	5	4.250.000
		Tổng cộng						98.250.000

Bằng chữ: Chín mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.

NGƯỜI LẬP | **HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Lê Thị Đỗ Oanh | **PGS.TS. Nguyễn Duy Cương**